

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề
thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 35/2004/QĐ-BGTVT ngày 23/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định điều kiện của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, KHĐT, Tài chính, LĐ-TB&XH, Y tế, GD&ĐT, Nông nghiệp & PTNT;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TCCB.



BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng

QUY ĐỊNH

**ĐIỀU KIỆN CỦA CƠ SỞ DẠY NGHỀ THUYỀN VIÊN,
NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỘI ĐỊA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **18** /2008/QĐ-BGTVT
ngày **11** tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật và chuyên môn nghiệp vụ của các trường, trung tâm dạy nghề, bổ túc, bồi dưỡng thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các trường, các trung tâm dạy nghề, bổ túc, bồi dưỡng thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa trong cả nước (sau đây gọi chung là cơ sở dạy nghề).

Chương II

ĐIỀU KIỆN CỦA CƠ SỞ DẠY NGHỀ

Mục 1

**TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI PHÒNG HỌC,
XUỞNG VÀ KHU VỰC THỰC HÀNH**

Điều 3. Tiêu chuẩn chung đối với phòng học

1. Diện tích tối thiểu mỗi phòng học phải đạt 48m², định mức chung phải đạt ít nhất 1,5m²/học sinh.
2. Đạt tiêu chuẩn ánh sáng tự nhiên và có các thiết bị chiếu sáng nhân tạo.
3. Có không gian thông thoáng, xa nơi có tiếng ồn và nơi môi trường bị ô nhiễm.
4. Có đủ trang thiết bị kỹ thuật, mô hình học cụ, đồ dùng giảng dạy theo yêu cầu của từng môn học.

Điều 4. Tiêu chuẩn riêng đối với các phòng học chuyên môn

1. Phòng học ngoại ngữ: có hệ thống loa, đài, đầu đĩa phát băng, đĩa ghi âm để học phát âm và nghe các bài khoá.

2. Phòng học tin học: có ít nhất 5 máy vi tính đang hoạt động, được lắp đặt trên các bàn chuyên dùng.

3. Phòng học pháp luật về giao thông đường thuỷ nội địa:

a) Có sa bàn đắp nổi hoặc sơ đồ khu vực luồng điển hình, mô hình hệ thống báo hiệu đường thuỷ nội địa phục vụ cho việc giảng dạy các tình huống khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông;

b) Có các bản vẽ về báo hiệu đường thuỷ nội địa, bản đồ hệ thống sông ngòi và các tuyến đường thuỷ nội địa Việt Nam;

c) Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này.

4. Phòng học điều khiển phương tiện thuỷ nội địa:

a) Có mô phỏng hoặc tối thiểu là mô hình hệ thống điều khiển;

b) Có đồ dùng, thiết bị để giảng dạy thao tác cơ bản về điều khiển đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này.

5. Phòng học lý thuyết máy - điện:

a) Có mô hình các chi tiết máy cùng với các bản vẽ chi tiết và sơ đồ hoạt động của máy, các thiết bị đo lường về thông số máy và cơ khí;

b) Có bảng điện tàu thuỷ, các thiết bị đo điện;

c) Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục 3 và 4 của Quy định này.

6. Phòng học thủy nghiệp cơ bản: có các thiết bị, hiện vật phục vụ việc giảng dạy và học tập đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục 5 của Quy định này.

Điều 5. Tiêu chuẩn đối với xưởng thực tập

1. Xưởng thực tập ngoài (đối với các cơ sở dạy nghề có chỉ tiêu dạy nghề cơ bản):

a) Diện tích từ 60m² trở lên;

b) Các thiết bị được bố trí khoa học, hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập, đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục 6 của Quy định này.

2. Xưởng thực tập máy - điện - cơ khí:

a) Diện tích từ 60m² trở lên, các thiết bị được bố trí khoa học, hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc giảng dạy và học tập;

b) Có các loại máy tàu thuỷ theo hạng bằng được đào tạo, bổ túc;

c) Có sơ đồ, mô hình hệ thống điện máy tàu và mạng điện trên phương tiện, các thiết bị điện cần thiết trên phương tiện;

d) Có máy công cụ, thiết bị phục vụ việc sửa chữa máy tàu thuỷ đủ số lượng tối thiểu và đúng quy cách theo quy định tại Phụ lục 7 của Quy định này.

Điều 6. Tiêu chuẩn đối với khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

1. Có vùng nước để dạy thực hành lái và vận hành máy phương tiện thủy nội địa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giao thông đường thủy nội địa chấp thuận, có khu vực luồng chạy tàu thuyền được lắp đặt những báo hiệu cần thiết để học sinh thực hành.
2. Có cầu tàu cố định để dạy nghề thuyền trưởng từ hạng nhì trở lên hoặc lắp đặt tối thiểu cầu tạm để dạy nghề thuyền trưởng hạng ba, thuyền trưởng hạng ba hạn chế và chứng chỉ chuyên môn; có phao giới hạn vùng nước để các phương tiện thực hành ra vào bến trong các tình huống, có đủ loại cọc bích và đệm chống va phục vụ thực hiện các thao tác nghề nghiệp của thuyền viên.
3. Có đủ phương tiện thực hành theo hạng bằng, chứng chỉ chuyên môn. Trong khi thực hành, phương tiện phải treo biển "Phương tiện huấn luyện".
4. Các thiết bị có số lượng tối thiểu và quy cách theo quy định tại Phụ lục 8 của Quy định này.
5. Có địa điểm để học sinh ngồi quan sát, chờ thực hành.

Mục 2

ĐIỀU KIỆN VỀ TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Điều 7. Tài liệu phục vụ giảng dạy

1. Có mục tiêu chương trình, giáo trình đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành, có hệ thống các tài liệu tham khảo chuyên ngành.
2. Học sinh phải được cung cấp đầy đủ sách và tài liệu cần thiết.
3. Có đủ giáo án, bài giảng của từng môn học được phê duyệt theo quy định.
4. Có đủ sổ sách, biểu mẫu phục vụ công tác quản lý giảng dạy, theo dõi học tập và được ghi chép đầy đủ theo quy định.

Mục 3

ĐIỀU KIỆN VỀ GIÁO VIÊN

Điều 8. Đội ngũ giáo viên

1. Bao gồm giáo viên chuyên trách định biên tại cơ sở dạy nghề, giáo viên kiêm nhiệm, giáo viên hợp đồng.
2. Cơ sở dạy nghề phải đảm bảo đủ giáo viên để giảng dạy các môn học theo đúng chương trình quy định, có phân công và công bố lịch lên lớp theo từng học kỳ (đối với dạy nghề cơ bản) hoặc toàn khoá học (đối với khoá bổ túc).
3. Số giáo viên hợp đồng không vượt quá 50% số giáo viên cần có.

Điều 9. Tiêu chuẩn chung đối với giáo viên

1. Phải đạt trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề theo quy định của Luật Dạy nghề.
2. Có phẩm chất, đạo đức tốt.

3. Đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp.

4. Lý lịch bản thân rõ ràng.

Điều 10. Tiêu chuẩn riêng đối với giáo viên.

1. Giáo viên dạy lý thuyết:

a) Phải có bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp, cao đẳng nghề trở lên đúng chuyên ngành được phân công giảng dạy;

b) Ngoại ngữ: trình độ A tiếng Anh trở lên;

c) Tin học: trình độ A vi tính trở lên;

d) Giáo viên dạy tiếng Anh phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm ngoại ngữ hoặc bằng đại học ngoại ngữ tiếng Anh.

2. Giáo viên dạy thực hành:

a) Phải có bằng cao hơn 1 hạng so với hạng bằng được phân công giảng dạy;

b) Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất, phải có bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh bằng hạng nhất từ 36 tháng trở lên.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

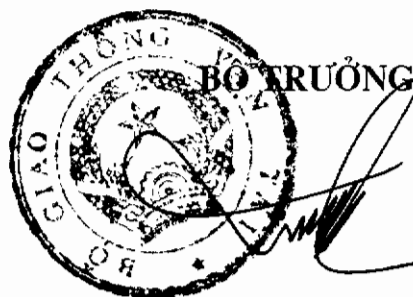
Điều 11. Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

1. Có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Quyết định công nhận cho những cơ sở dạy nghề đủ điều kiện theo quy định được đào tạo, bổ túc cấp bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng từ hạng ba trở lên trong phạm vi toàn quốc; tạm đình chỉ để củng cố hoặc đình chỉ hẳn việc đào tạo, bồi dưỡng, bổ túc đối với những cơ sở dạy nghề không đạt yêu cầu theo quy định và báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

Điều 12. Giám đốc Sở Giao thông vận tải

Quyết định công nhận cho những cơ sở dạy nghề thuộc phạm vi địa phương có đủ điều kiện được bồi dưỡng, bổ túc cấp chứng chỉ chuyên môn và bằng thuyền trưởng hạng ba hạn chế; tạm đình chỉ để củng cố hoặc đình chỉ hẳn việc bồi dưỡng, bổ túc đối với những cơ sở dạy nghề không đạt yêu cầu theo quy định và báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam để tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải.



Hồ Nghĩa Dũng

Phụ lục 1
THIẾT BỊ TỐI THIỂU CỦA PHÒNG HỌC PHÁP LUẬT
VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2008/QĐ-BGTVT
 ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Bản đồ hệ thống sông ngòi	2		2		1		1	
2	Báo hiệu	1 bộ	Mô hình	1 bộ	Mô hình	1 bộ	Mô hình	1 bộ	Mô hình
3	Tuyến vận tải	1	Sa hình	1	Sa hình	1	Sa hình	1	Sơ đồ
4	Đèn báo hiệu điện	10 Chiếc	Vật thật	8 Chiếc	Vật thật	6 Chiếc	Vật thật	1 Chiếc	Vật thật
5	Phương tiện thủy nội địa	1	Mô hình	1	Mô hình	1	Mô hình	1	Bản vẽ

Phụ lục 2**THIẾT BỊ TỐI THIỂU CỦA PHÒNG HỌC
ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỘI ĐỊA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2008/QĐ-BGTVT
ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Hệ thống lái	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Bản vẽ
2	La bàn từ	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật		
3	Tốc độ kế	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
4	Máy đo sâu	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật		
5	Hải đồ biển đông	1	Vật thật						
6	Dụng cụ thao tác hải đồ	10 bộ	Vật thật						
7	Máy liên lạc VHF	2	Vật thật	1	Vật thật				
8	Ra da	1	Vật thật						
9	Máy định vị vệ tinh	1	Vật thật						

Phụ lục 3

THIẾT BỊ TỐI THIỂU CỦA PHÒNG HỌC LÝ THUYẾT MÁY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2008/QĐ-BGTVT
ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Máy tàu thủy	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
2	Các bản vẽ chi tiết máy	5 bộ	Khổ A1 trở lên	5 bộ	Khổ A1 trở lên	3 bộ	Khổ A1 trở lên	1 bộ	Khổ A1 trở lên
3	Hệ thống động lực tàu thủy	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Sơ đồ

Phụ lục 4

THIẾT BỊ TỐI THIỂU CỦA PHÒNG HỌC LÝ THUYẾT ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2008/QĐ-BGTVT
ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Động cơ điện tàu thủy	2	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Mô hình
2	Máy phát điện tàu thủy	2	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Mô hình
3	Bản vẽ chi tiết thiết bị điện tàu thủy	2 bộ	Khổ A1 trở lên	1 bộ	Khổ A1 trở lên	1 bộ	Khổ A1 trở lên	1 bộ	Khổ A1 trở lên
4	Hệ thống thiết bị điện tàu thủy (ánh sáng, nạp, khởi động)	1 bộ	Vật thật	1 bộ	Vật thật	1 bộ	Vật thật	1 bộ	Sơ đồ

Phụ lục 5**THIẾT BỊ TỐI THIỂU CỦA PHÒNG HỌC****THUYẾT NGHIỆP CƠ BẢN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2008/QĐ-BGTVT
ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Neo	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
2	Dây các loại	3 bộ	Vật thật	3 bộ	Vật thật	2 bộ	Vật thật	1 bộ	Vật thật
3	Dụng cụ đấu dây	3 bộ	Vật thật	3 bộ	Vật thật	2 bộ	Vật thật	1 bộ	Vật thật
4	Dụng cụ bảo quản	3 bộ	Vật thật	3 bộ	Vật thật	2bộ	Vật thật	1 bộ	Vật thật
5	Bảng nút dây	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
6	Tời trục neo	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
7	Bộ hãm nỉn	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
8	Cột bích đôi	2	Vật thật	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật
9	Cột bích đơn	2	Vật thật	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật
10	Phao cứu sinh các loại	3 bộ	Vật thật	3 bộ	Vật thật	2 bộ	Vật thật	1 bộ	Vật thật
11	Bình cứu hoả	10	Vật thật	10	Vật thật	5	Vật thật	5	Vật thật
12	Dụng cụ sơn tàu	2 bộ	Vật thật	2 bộ	Vật thật	2 bộ	Vật thật	2 bộ	Vật thật

Phụ lục 6
THIẾT BỊ TỐI THIỂU CỦA XƯỞNG THỰC TẬP NGƯỜI
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2008/QĐ-BGTVT
 ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Ê tô					15	Vật thật	15	Vật thật
2	Bàn nguội					3	Vật thật	2	Vật thật
3	Bàn mấp					1	Vật thật	1	Vật thật
4	Búa thợ nguội					15	Vật thật	15	Vật thật
5	Dũa các loại					15	Vật thật	15	Vật thật
6	Thước đứng					2	Vật thật	2	Vật thật
8	Kim					1	Vật thật	1	Vật thật
9	Đe					1	Vật thật	1	Vật thật
10	Máy tiện	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật		
11	Máy mài hai đá	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	

Phụ lục 7

THIẾT BỊ TỐI THIỂU CỦA XƯỞNG THỰC HÀNH MÁY - ĐIỆN - CƠ KHÍ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2008/QĐ-BGTVT
ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

T T	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Động cơ DIEZEN	1	401cv	1	151 - 400cv	1	15 - 150cv	1	15cv
2	Động cơ xăng	1		1		1		1	15cv
3	Trục chân vịt	1	Φ151m m	1	Φ101 - Φ150mm	1	Φ51 - Φ100m m	1	Φ50 mm
4	Chân vịt	1	Φ0,91 m	1	Φ0,61m - Φ0,90m	1	Φ0,60 m	1	Φ0,6 m
5	Tổ máy phát điện	1	101 KVA	1	30 KVA- 100 KVA	1	30 KVA		
6	Chuông điện	3	24 v	3	24 v	3	24 v	1	24 v
7	Còi điện	2	24v	2	24v	2	24v	1	24v
8	Tiết chế	1	24v	1	24v	1	24v	1	24v
9	Vôn kế	2	Vật thật	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật
10	Ampe kế	2	Vật thật	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật
11	Pan me	2	Vật thật	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật
12	Thước cặp	2	Vật thật	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật
13	Máy khoan	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
14	Hệ thống nạp và khởi động bằng khí nén	1		1					
15	Hệ thống nạp và khởi động bằng điện	1		1		1			
16	Đồng hồ đo điện vạn năng	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật
17	Máy hàn điện	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật		
18	Máy tiện	1	Vật thật	1	Vật thật	1	Vật thật		

Phụ lục 8**ĐIỀU KIỆN TỐI THIỂU CỦA KHU VỰC DẠY THỰC HÀNH LÁI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2008/QĐ-BGTVT
ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

T T	Tên thiết bị	Đào tạo, bổ túc đến hạng nhất		Đào tạo, bổ túc đến hạng nhì		Đào tạo, bổ túc đến hạng ba		Đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ	
		Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách	Số lượng	Quy cách
1	Vùng nước riêng để dạy thực hành	1	2 km	1	2 km	1	2 km	1	1 km
2	Cột báo hiệu	4 bộ	Vật thật	4 bộ	Vật thật	4 bộ	Vật thật	1 bộ	Vật thật
3	Phao giới hạn	2	Vật thật	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật
4	Cầu tàu	30m	Cố định	25m	Cố định	20m	Cầu tạm	15m	Cầu tạm
5	Cột bích đôi	2	Vật thật	2	Vật thật	1	Vật thật		
6	Phương tiện thủy nội địa	1	>150cv	1	>150cv	1	75 cv	1	15 cv